

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 2770 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 25 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp cho lực lượng
quản lý đô thị nhân dân trong 06 tháng cuối năm 2023 tăng thêm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập lực lượng quản lý đô thị nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5075/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mức phụ cấp nhân viên quản lý đô thị nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung lực lượng quản lý đô thị nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 334/TTr-STC ngày 17/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2023 với tổng số tiền **356.454.000 đồng** để hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp cho lực lượng quản lý đô thị nhân dân trong 06 tháng cuối năm 2023 tăng thêm, cụ thể:

- Kinh phí tăng do tăng mức lương cơ sở của 91 người đã thành lập theo Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh là 152.334.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*);

- Kinh phí chi trả phụ cấp cho 21 người tăng thêm theo Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh là 204.120.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế thực hiện các chính sách của tỉnh và nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền năm 2023 tại Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K17



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 01

**KINH PHÍ CHI PHỤ CẤP CHO LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ ĐỀ NHÂN DÂN ĐÃ
THÀNH LẬP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4919/QĐ-UBND NGÀY 27/12/2019 CỦA
UBND TỈNH ĐƯỢC TĂNG THÊM DO THAY ĐỔI MỨC LƯƠNG CƠ SỞ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Số lượng theo quy định tại Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 (người)	Mức phụ cấp theo quy định tại Quyết định số 5075/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Số kinh phí tăng thêm 01 tháng (mức lương cơ sở tăng từ 1.490.000 lên 1.800.000) (đồng)	Số kinh phí tăng thêm 06 tháng cuối năm 2023 (đồng)	Ghi chú
1	Quy Nhơn	10	0,9	2.790.000	16.740.000	
2	An Nhơn	15	0,9	4.185.000	25.110.000	
3	Tuy Phước	17	0,9	4.743.000	28.458.000	
4	Tây Sơn	6	0,9	1.674.000	10.044.000	
5	Phù Cát	8	0,9	2.232.000	13.392.000	
6	Phù Mỹ	7	0,9	1.953.000	11.718.000	
7	Hoài Ân	7	0,9	1.953.000	11.718.000	
8	Hoài Nhơn	7	0,9	1.953.000	11.718.000	
9	Vân Canh	5	0,9	1.395.000	8.370.000	
10	Vĩnh Thạnh	4	0,9	1.116.000	6.696.000	
11	An Lão	5	0,9	1.395.000	8.370.000	
Tổng cộng		91	9,9	25.389.000	152.334.000	

PHỤ LỤC 02**KINH PHÍ CHI PHỤ CẤP CHO LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ ĐỀ NHÂN DÂN TĂNG THÊM DO
BỔ SUNG LỰC LƯỢNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2295/QĐ-UBND NGÀY 23/6/2023 CỦA
UBND TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Số lượng theo quy định tại Quyết định số 4949/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 (người)	Số lượng theo quy định tại Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 (người)	Số lượng tăng thêm (người)	Mức phụ cấp theo quy định tại Quyết định số 5075/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Số kinh phí tăng thêm 01 tháng (mức lương cơ sở 1.800.000) (đồng)	Số kinh phí tăng thêm 06 tháng cuối năm 2023 (đồng)
1	Quy Nhơn	10	10	0	0,9	-	-
2	An Nhơn	15	15	0	0,9	-	-
3	Tuy Phước	17	17	0	0,9	-	-
4	Tây Sơn	6	14	8	0,9	12.960.000	77.760.000
5	Phù Cát	8	11	3	0,9	4.860.000	29.160.000
6	Phù Mỹ	7	13	6	0,9	9.720.000	58.320.000
7	Hoài Ân	7	8	1	0,9	1.620.000	9.720.000
8	Hoài Nhơn	7	8	1	0,9	1.620.000	9.720.000
9	Vân Canh	5	5	0	0,9	-	-
10	Vĩnh Thạnh	4	5	1	0,9	1.620.000	9.720.000
11	An Lão	5	6	1	0,9	1.620.000	9.720.000
Tổng cộng		91	112	21	9,9	34.020.000	204.120.000